

Số: 10 /2014/QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 11 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ
trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 08/2009/TT-BGTVT ngày 23/06/2009 của Bộ Giao thông Vận tải hướng dẫn việc sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh, xe gắn máy và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hoá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ GTVT;
- TT.Tỉnh uỷ;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: Lãnh đạo, CV các khối,
- TT Tin học và Công báo;
- Lưu VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Khắc Chử

**QUY ĐỊNH
VỀ ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 10 /2014/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2014
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)*

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐIỀU KIỆN, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA XE THÔ SƠ

Điều 3. Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ.

Phương tiện giao thông thô sơ đường bộ bao gồm: Xe đạp (kể cả xe đạp máy), xe xích lô, xe ba gác, xe lăn dùng cho người khuyết tật, xe súc vật kéo và các loại xe tương tự.

Điều 4. Điều kiện hoạt động của xe thô sơ.

1. Xe thô sơ phải đảm bảo đúng kích thước, quy cách, kiểu mẫu, cấu tạo theo thiết kế và đảm bảo một số tiêu chuẩn chủ yếu sau:

- a. Có hệ thống hãm còn hiệu lực.
- b. Có càng điều khiển đủ độ bền bảo đảm điều khiển chính xác.
- c. Có đèn hoặc thiết bị phát sáng báo hiệu khi lưu thông ban đêm.

2. Đối với xe ba gác ngoài các điều kiện quy định tại các Điểm a,b,c còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

- Kích thước: Chiều dài lớn nhất của thùng xe không vượt quá 1.8m tính từ bộ móc vào xe đến cuối thùng xe; chiều rộng lớn nhất của thùng xe không vượt quá 1.1 m

(chiều rộng lọt lòng không quá 0.8m); chiều cao thùng xe không vượt quá 0.4m tính từ sàn của thùng xe trở lên.

- Trọng tải: Trọng tải hàng hoá không vượt quá 300 kilôgam.

3. Đối với xe súc vật kéo, ngoài các điều kiện quy định tại các Điểm b, c còn phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

Kích thước: Chiều dài không quá 3.8m, chiều rộng không quá 1.6 m, chiều cao không quá 1.2 m (Kích thước thùng xe không quá 1.8m x 1.2m x 0.5m).

Sức chở hàng không quá 800Kg.

Điều 5. Người điều khiển.

Phải đảm bảo quy định tại Điều 63 Luật Giao thông đường bộ đó là:

- Có sức khoẻ bảo đảm điều khiển xe an toàn.
- Hiểu biết quy tắc giao thông đường bộ.

Điều 6. Quy định về phạm vi hoạt động của xe thô sơ.

1. Xe thô sơ chỉ được phép hoạt động trong nội thành, nội thị, thị trấn và đường nông thôn; UBND huyện, thành phố quy định cụ thể phạm vi, tuyến đường hoạt động đối với từng loại xe thô sơ trên địa bàn, phù hợp với nhu cầu vận tải nhỏ và hệ thống hạ tầng giao thông từng khu vực, đồng thời phải đảm bảo trật tự an toàn giao thông.

2. Xe thô sơ thu gom rác thải, vệ sinh môi trường hoạt động sớm nhất từ 21h hôm trước và muộn nhất đến 05h ngày hôm sau.

3. Cấm sử dụng xe thô sơ các loại làm phương tiện để quảng cáo, bán hàng rong trên các tuyến quốc lộ và một số đường phố chính trong đô thị.

CHƯƠNG III

QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC VÀ CÁ NHÂN

Điều 7. Trách nhiệm của UBND các huyện, thành phố.

1. Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về tình trạng hoạt động xe thô sơ tham gia hoạt động kinh doanh vận tải hàng hoá, hành khách trên địa bàn.

2. UBND các huyện, thành phố căn cứ tình hình thực tế của địa phương để quy định phạm vi hoạt động của xe thô sơ trong phạm vi địa phương, đồng thời tổ chức lắp đặt biển báo các loại phù hợp với nội dung tại Điều 6 của Quyết định này đảm bảo trật tự, an toàn giao thông tại địa phương.

4. Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm, đình chỉ sản xuất, lắp ráp trái phép các loại xe tự chế tại địa bàn quản lý, các trường hợp cố tình vi phạm phải xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Chỉ đạo ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với tổ chức công đoàn để thống kê và vận động các cá nhân sử dụng xe thô sơ tham gia nghiệp đoàn theo hình thức tự quản.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND các xã, phường, thị trấn.

1. Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Quy định này đến mọi tổ chức, cá nhân sử dụng xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hoá tại địa phương.

2. Tổ chức việc đăng ký hoạt động, xác nhận đơn và cấp phù hiệu cho người điều khiển xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hoá tại địa phương.

3. Tổ chức quản lý và khai thác các điểm dừng, đỗ, đón trả khách và hoạt động xe thô sơ để vận chuyển hành khách, hàng hoá tại địa phương theo đúng quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành.

1. Sở Giao thông Vận tải.

Tổ chức hướng dẫn và đôn đốc UBND các huyện, thành phố thực hiện Quy định này;

Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm của chủ xe, người điều khiển xe theo quy định hiện hành.

Tổ chức kiểm tra, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Quy định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo và bổ sung, sửa đổi kịp thời.

2. Công an tỉnh.

Chỉ đạo lực lượng Cảnh sát giao thông và Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát trật tự phối hợp với các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Ban ATGT tỉnh, UBND các huyện, thành phố, các sở, ban, ngành có liên quan và các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan đoàn thể theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai phối hợp tăng cường tuyên truyền, giáo dục, phổ biến quy định này đến các tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng xe thô sơ hoạt động trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

CHƯƠNG IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện.

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quy định này.

2. Việc sửa đổi, bổ sung thay thế Quy định này do UBND tỉnh Quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải để đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn ở địa phương./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Chử